TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 02 - 2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phụng

2. Bà Trần Thị Kim Thoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 710/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Tổ D, khóm X, phường T, thị xã T, An Giang (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh S, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Do tự tìm hiểu nên chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang vào ngày 02/8/2022. Sau khi kết hôn, chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S chung sống tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến khoảng đầu tháng 9/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Lê Thanh S không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ chị Nguyễn Thị Quỳnh N trong cuộc sống hôn nhân; không biết cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; không phụ giúp kinh tế, không lo làm ăn và không tạo điều kiện, giúp đỡ để chị Nguyễn Thị Quỳnh N kiếm thêm thu nhập để chăm lo cho gia đình. Ngoài ra không còn nguyên nhân nào khác. Đến ngày 22/9/2024, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên không động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S; bản thân chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S cũng không cho nhau cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Quỳnh N yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh S.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S có 01 (một) con chung tên Lê Thị Bảo N1, sinh ngày 01/02/2023; hiện nay con chung đang sống với chị Nguyễn Thị Quỳnh N. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Quỳnh N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Bảo N1; không yêu cầu anh Lê Thanh S cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại, thu nhập của chị Nguyễn Thị Quỳnh N là 2.100.000 đồng/tháng và đang sinh sống tại nhà cha mẹ ruột thuộc tổ D, khóm X, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang nên đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy khai sinh của con chung.

Anh Lê Thanh S vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Thị Quỳnh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh Lê Thanh S vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh N. Về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thị Quỳnh N được ly hôn với anh Lê Thanh S. Về con chung, chị Nguyễn Thị Quỳnh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Bảo N1, sinh ngày 01/02/2023; anh Lê Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ Trích lục kết hôn, Giấy khai sinh của cháu Lê Thị Bảo N1, anh Lê Thanh S có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Đồng thời, tại Biên bản xác minh ngày 06/02/2025, xác định anh Lê Thanh S có cư trú và đăng ký thường trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nhưng hiện nay thường vắng mặt tại địa phương do đi làm ăn xa; địa phương không xác định được thời gian trở về và nơi làm việc của anh Lê Thanh S do anh Lê Thanh S không có trình báo chính quyền địa phương. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú, Điều 5 và khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú cuối cùng của anh Lê Thanh S tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Quỳnh N khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Lê Thanh S. Đồng thời, anh Lê Thanh S (bị đơn) có nơi cư trú tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Đối với anh Lê Thanh S đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do trong quá trình tố tụng tại Tòa án. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Quỳnh N đề nghị xét xử vắng mặt; anh Lê Thanh S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 02 để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh S của chị Nguyễn Thị Quỳnh N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh N cho rằng, chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang. Vợ chồng chung sống đến khoảng đầu tháng 9/2024 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Lê Thanh S không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và chia sẻ với chị Nguyễn Thị Quỳnh N công việc trong gia đình; không lo làm ăn, không phụ giúp kinh tế và không tạo điều kiện cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N lao động kiếm thu nhập để chăm lo cho gia đình. Đến ngày 22/9/2024, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên không động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S; bản thân chị

Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S cũng không cho nhau cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Quỳnh N yêu cầu ly hôn với anh Lê Thanh S.

Anh Lê Thanh S đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh N.

Xét thấy, chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Lê Thanh S đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh N theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S theo quy định của pháp luật nhưng anh Lê Thanh S vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện anh Lê Thanh S không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S nên lời trình bày của chị Nguyễn Thị Quỳnh N về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị Nguyễn Thị Quỳnh N yêu cầu ly hôn anh Lê Thanh S phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu được được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Nguyễn Thị Quỳnh N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh N xác định chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S có 01 (một) con chung tên Lê Thị Bảo N1, sinh ngày 01/02/2023, hiện nay đang sống với chị Nguyễn Thị Quỳnh N. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Quỳnh N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Lê Thanh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Thanh S vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng khi chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Căn cứ lời trình bày của chị Nguyễn Thị Quỳnh N, con chung hiện nay đang sống với chị Nguyễn Thị Quỳnh N; quá trình sinh sống với chị Nguyễn Thị Quỳnh N, con chung vẫn phát triển tốt. Để giúp cháu Lê Thị Bảo N1 phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị Nguyễn Thị Quỳnh N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị Nguyễn Thị Quỳnh N

và anh Lê Thanh S ly hôn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Lê Thanh S ly hôn nên anh Lê Thanh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị Nguyễn Thị Quỳnh N không yêu cầu anh Lê Thanh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.4] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh N.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N được ly hôn anh Lê Thanh S.

[2] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Bảo N1, sinh ngày 01/02/2023. Hiện nay đang sống với chị Nguyễn Thị Quỳnh N.

Anh Lê Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Quỳnh N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Lê Thanh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trên cơ sở lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0023551 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Đương sự;
- UBND xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phước Sang